



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN QUỐC TẾ
BẦU CỬ MỸ NĂM 2000

**CẦN TÌM KIẾM GÌ TRONG NĂM 2000:
MỘT CUỘC PHÒNG VẤN VỚI THOMAS MANN**
PAUL MALAMUD

Trong cuộc phỏng vấn dưới đây, một nhà khoa học chính trị hàng đầu và đồng thời là một tác giả chuyên viết về diễn biến bầu cử của Mỹ, Thomas E. Mann, bàn luận về các cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội Mỹ sắp tới vào năm 2000 và về tầm quan trọng của các cuộc bầu cử đó đối với Mỹ và thế giới.

Ông Mann, một trong số các nhà phân tích chính trị có uy tín nhất tại Oasinhton, hiện đang là nghiên cứu viên cao cấp theo chương trình W. Averell Harriman về Quản lý của Mỹ tại Học viện Brookings, một cơ quan tham mưu tại Oasinhton, D.C. Là một cựu giám đốc điều hành của Hiệp hội khoa học chính trị của Mỹ, Mann cũng là một nhà nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật của Mỹ và Viện hàn lâm quốc gia về quản lý hành chính công và là thành viên của Hội đồng đối ngoại. Ông là tác giả của nhiều ấn phẩm về quá trình bầu cử của Mỹ, các hoạt động của Quốc hội Mỹ và các chủ đề tương tự.

Phóng viên Paul Malamud đã thực hiện cuộc phỏng vấn này.

Hỏi: Vì sao các cuộc bầu cử năm 2000 lại có ý nghĩa như vậy?

Trả lời: Cuộc bầu cử này thú vị vì nó là một cuộc bầu cử hết sức công khai, một cuộc bầu cử có tiềm năng để lại dấu ấn lâu dài cho nền chính trị của Mỹ. Quả thật, tôi có thể nói rằng đây là một cuộc bầu cử công khai nhất kể từ năm 1952. Cho đến tận mùa hè năm 1999, chúng ta vẫn có những chỉ định tổng thống của cả hai đảng công khai, không có sự vận động của những người đương chức, và khả năng thực sự là cả hai đảng đều có thể giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tổng thống vào tháng 11 năm tới. Hơn thế, chúng ta đã có một cuộc chạy đua thực sự giành quyền kiểm soát Hạ nghị viện và, ở một mức độ hẹp hơn, quyền kiểm soát Thượng nghị viện vào năm 2000.

Chúng ta cũng có một số nghị viện bang mà ở đó sự cân bằng của các đảng phái chỉ thể hiện ở một số ghế rất nhỏ. Vì nghị viện bang được bầu trong các cuộc bầu cử năm 2000 sẽ chính là các cơ quan thực hiện việc chia lại dân cư sau năm 2000, cho nên lại càng có nhiều ý nghĩa chính trị.

Dường như rất có khả năng là vị tổng thống tới sẽ có một tác động sâu sắc đối với nhánh quyền lực thứ ba của chính quyền, đó là ngành tư pháp. Chúng ta có thể thấy có ba nhân vật từ chức khỏi toà án tối cao, và sẽ gần như chắc chắn là có rất nhiều chánh án của địa hạt và toà án địa phương được chỉ định.

Cuối cùng, các đảng phái giờ đây đang tương đối ngang sức ngang tài, có lẽ chạy đua với nhau gay gắt hơn trong nhiều thập kỷ tới. Một chiến thắng quyết định của một trong hai đảng trong cuộc bầu cử này có thể tạo nên một bước cho một sự tập hợp chính trị cho phép đảng đó kiểm soát nền chính trị của chúng ta và chương trình hoạt động của chính phủ trong nhiều năm tới.

Hỏi: “Phân chia lại các địa hạt dân cư” có nghĩa là gì, và vì sao nó lại quan trọng như vậy?

Trả lời: Một trong hai viện của Quốc hội Mỹ, Hạ nghị viện, có 435 đại biểu, mỗi đại biểu được bầu từ một địa hạt quốc hội duy nhất. Sự phân chia gianh giới giữa các địa hạt đó được tiến hành lại 10 năm một lần sau khi cuộc điều tra dân số cũng 10 năm một lần được hoàn tất và các số ghế trong Hạ nghị viện được chia lại giữa các bang phụ thuộc vào sự di dân.

Quốc hội Mỹ và quốc hội các bang của Mỹ hoạt động theo một qui định pháp lý là một cử tri, một lá phiếu, nghĩa là tất cả các địa hạt thuộc quốc hội này phải có số dân gần như tương đương nhau. Điều này tạo cơ hội cho việc phân chia lại ranh giới (các đường biên giới về mặt địa lý giữa các địa hạt thuộc quốc hội) sau 10 năm một lần để có lợi cho đảng này hoặc đảng kia hay quảng cáo rùm beng cho những người đương chức trước các đối thủ cạnh tranh.

Các đường ranh giới cần phải được vẽ lại để giữ sao cho số dân trong các địa hạt khác nhau gần như bằng nhau trong suốt những thời kỳ di chuyển dân cư giữa các khu vực địa lý.

Tuy nhiên, vẫn có chỗ cho tài khéo léo về chính trị trong việc quyết định các đường ranh giới nên ở chỗ nào. Tại hầu hết các bang, quá trình phân chia lại do đó các cơ quan chính trị tiến hành, chứ không phải do các uỷ ban không đảng phái. Chính vì vậy, nếu một đảng kiểm soát cả hai viện của cơ quan lập pháp bang cũng như chức vị thống đốc bang, thì đảng đó có cơ hội thực hiện việc phân chia lại theo cách có lợi cho đảng của mình. California là một ví dụ điển hình. Trong nhiều thập kỷ, các tỷ lệ và sự cân bằng của đảng tại California - và như vậy trong đoàn đại biểu của California tại Hạ viện - đã thay đổi nhanh chóng phụ thuộc vào đảng phái nào có thể phân chia lại các địa hạt thuộc quốc hội cũng như là các chức vụ trong cơ quan lập pháp bang.

Hỏi: Cả hai đảng xác định vị trí của Mỹ như thế nào trong các vấn đề quốc tế? Có những khác biệt lớn nào không?

Trả lời: Tôi nghĩ công bằng mà nói không có các quan điểm chính trị của đảng thật sự nhất quán và thống nhất về vai trò của Mỹ trong các vấn đề quốc tế. Chúng ta tiếp tục đấu tranh trong một thế giới thời kỳ hậu chiến tranh lạnh, để có một ngọn đèn dẫn đường, để có một sự dẫn dắt nhằm thực thi chính sách của Mỹ trong việc sử dụng sức mạnh quân sự, trong việc bảo vệ an ninh quốc gia của chúng ta và tham gia vào nền kinh tế toàn cầu.

Cả hai đảng phái chính trị lớn, đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa tự thấy đảng của mình bị chia rẽ. Lấy ví dụ việc can thiệp của NATO vào Kosovo. Nhiều thành viên đảng Cộng hòa đã lên án sự can thiệp của Mỹ vào Kosovo, nhưng đồng thời cũng có cả những người đảng Dân chủ chỉ trích việc làm đó. Có những người bảo thủ trong đảng Cộng hòa lên án bất kỳ hành động cải thiện mối quan hệ nào của Mỹ với Trung quốc - và cũng có những người tự do của đảng Dân chủ, cũng có những chỉ trích tương tự về vấn đề nhân quyền của nước này.

Do đó, khó mà nói được bầu cử có thể tác động đến chính sách đối ngoại như thế nào. Có một phái can thiệp trong cả đảng Dân chủ cũng như Cộng hòa. Cũng có cả phái cô lập trong cả hai đảng. Có những thế lực trong cả hai đảng thực sự bị tác động bởi chính sách thực dụng và những thế lực khác chịu sự tác động của những mối quan tâm về đạo đức. Vì vậy, bạn có thể chứng kiến một loạt những liên kết vượt qua ranh giới đảng phái về chính sách đối ngoại làm phức tạp thêm công việc dự báo tác động của bầu cử.

Hiện tại, các ứng cử viên chính giành sự đề cử để tranh cử tổng thống của cả hai đảng đều là những người theo chủ nghĩa quốc tế mạnh mẽ; cả hai đều ủng hộ sự can thiệp của Mỹ tại Kosovo và Mỹ tham gia vào các vấn đề quốc tế rộng rãi hơn.

Một câu hỏi khác là các vấn đề chính sách đối ngoại có thể có tác động đến bản thân cuộc bầu cử không? Đôi khi, các vấn đề chính sách đối ngoại rất quan trọng trong các cuộc bầu cử của Mỹ, nhưng trong trường hợp không có hành động quân sự ở nước ngoài và không có các thương vong đối với quân lính Mỹ, chính sách đối ngoại quan trọng chủ yếu theo khía cạnh thái độ của người Mỹ về khả năng của các ứng cử viên tổng thống trong việc xử lý các công việc của chúng ta và bảo vệ các lợi ích của Mỹ trong các vấn đề quốc tế.

Vì vậy, các ứng cử viên phải vượt qua ngưỡng cửa của sự tín nhiệm. Tất nhiên, hành động của chính quyền đương nhiệm trong các vấn đề chính sách đối ngoại có một tác động thực sự đối với việc nó được công chúng đánh giá tổng thể như thế nào, và mức độ đánh giá đó của công chúng đối với tổng thống có ảnh hưởng đối với cuộc bầu cử ngay cả khi tổng thống đương nhiệm không tham gia tranh cử.

Căn cứ vào việc kết thúc chiến sự tại Kosovo, trừ phi một hành động quân sự khác nào đó xảy ra, tôi đoán là chính sách đối ngoại sẽ không phải là một nhân tố lớn trong cuộc bầu cử này.

Những người đảng Dân chủ được xem là có khả năng và đáng tin cậy trong việc xử lý chính sách đối ngoại, nhưng nếu đảng Cộng hòa chỉ định thống đốc bang Texas George W. Bush (con trai của cựu tổng thống George Bush), có một cảm giác phổ biến là dù ông ta không có nhiều kinh nghiệm về chính sách đối ngoại, ông ta lại có rất nhiều cố vấn đáng tin cậy xung quanh mình và bản thân ông xuất thân từ một gia đình nổi tiếng là chuyên gia về các vấn đề chính sách đối ngoại.

Hỏi: Đảng Cộng hòa đã chiếm ưu thế tại cả hai viện của quốc hội vào năm 1994. Liệu có khả năng là đảng Dân chủ sẽ giành lại được quyền lực tại quốc hội, bất kể điều gì sẽ xảy ra trong cuộc tranh giành chức vị tổng thống?

Trả lời: Điều quan trọng là hiểu rằng các cuộc bầu cử tổng thống tại Mỹ rất không giống các cuộc bầu cử nghị viện truyền thống. Chúng ta có các cuộc bầu cử riêng biệt cho vị trí tổng thống, thượng nghị sỹ và hạ nghị sỹ Mỹ, thống đốc bang, và thành viên của các nghị viện bang.

Tuy nhiên, trong một số năm bầu cử chính trị sôi động làn sóng vận động cho đảng này hoặc đảng kia diễn ra rất mạnh mẽ khiến chúng ta thấy có những kết quả rất nhất quán ở khắp mọi nơi - như trong cuộc bầu cử năm 1980 khi Ronald Reagan giành một chiến thắng quyết định, với việc những người đảng Dân chủ giành thắng lợi hầu hết, hay quay ngược trở lại năm 1952 khi Dwight Eisenhower thay thế vị trí của Harry Truman, đảng Dân chủ, kéo theo một Quốc hội Cộng hòa cùng ông lên nắm quyền.

Trong nhiều cuộc bầu cử, bạn có thể thấy có nhiều kết quả tương đối khác nhau. Ví dụ, khi ứng cử viên đảng Dân chủ John Kennedy giành được một thắng lợi sát nút trước Richard Nixon vào năm 1960, những người đảng Dân chủ thực ra đã mất 22 ghế trong Hạ nghị viện. Khi Bill Clinton lần đầu tiên giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1992, những người đồng nghiệp thuộc đảng Dân chủ của ông đã mất 10 ghế trong Hạ viện. Vì vậy, rất có thể là đảng Cộng hòa giành chiến thắng sát nút trong cuộc bầu cử tổng thống nhưng lại nhận thấy mình mất quyền kiểm soát đa số tại Hạ viện - cho dù rất ít khả năng họ đánh mất quyền kiểm soát đa số trong thượng viện.

Hạ viện thực sự nằm trong tầm tay có thể với tới được. Cần nhớ là có 435 ghế, và hiện nay đảng Cộng hòa chỉ có hơn đảng Dân chủ 6 ghế. Vì vậy nếu đảng Dân chủ giành được thêm 6 ghế, họ sẽ giành lại được vị trí đa số mà họ đã đánh mất trong các cuộc bầu cử năm 1994. Điều đó có nghĩa là họ sẽ tổ chức Quốc hội. Họ sẽ bầu ra chủ tịch Quốc hội. Họ chỉ định chủ tịch Ủy ban và tiểu ban. Do đó tôi nghĩ rằng rất quan trọng nếu hiểu được rằng sẽ có sự vận động diễn ra trong Quốc hội kéo dài trong suốt năm vừa để đảng của mình giành được chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống và vừa để bảo vệ vị trí của họ trong các cuộc bầu cử quốc hội.

Hỏi: Tất nhiên, điều này có thể dẫn đến một chính phủ liên bang bị chia rẽ về mặt chính trị, một kết quả hết sức thông thường trong các cuộc bầu cử quốc gia. Những tác động của việc tổng thống là người của một đảng còn đảng kia lại kiểm soát một hoặc hai viện của Quốc hội là gì?

Trả lời: Vâng, điều đầu tiên cần nhớ là một chính phủ phân chia là một điều hoàn toàn phù hợp với thiết kế của hiến pháp. Các tác giả của Hiến pháp Mỹ đã coi việc kiểm soát đa số hết sức quan trọng, hơn là trao quyền lực cho đa số. Họ xây dựng nên những sự kiểm chế và cân bằng trong hệ thống của chúng ta.

Tất nhiên, đứng trước một mối đe dọa bên ngoài hay một cuộc khủng hoảng bên trong, hệ thống chính trị của Mỹ có thể chuyển đổi một cách nhanh chóng và đưa ra một sự nhất trí thỏa hiệp để các nhà lãnh đạo của chúng ta hành động bảo vệ những lợi ích của chúng ta ở trong và ngoài nước. Nhưng khi công việc tiến triển bình thường, không gì có thể được thực hiện trong chính quyền mà không có sự ủng hộ nào đó của cả hai đảng. Chỉ đơn giản là không thể bắc cầu nối những chia rẽ về mặt tổ chức tồn tại trong hệ thống chính trị của chúng ta mà không có sự ủng hộ từ cả hai đảng chính trị. Chính vì vậy, việc chúng ta có một chính quyền phân chia không nên bị xem là kỳ quặc. Trên thực tế, điều đó khá là tự nhiên trong hệ thống của Mỹ.

Giờ đây, liệu các cử tri Mỹ có hành động một cách hợp lý để bầu ra một tổng thống của một đảng và Quốc hội của một đảng khác không? Trái lại, không có nhiều người nghĩ theo những khái niệm chiến lược đó mà họ đưa ra các quyết định riêng biệt trong việc bầu ra tổng thống và Quốc hội - mặc dù vậy nhưng họ cũng hài lòng với kết quả cuối cùng.

Đó cũng là lý do mà chúng ta có các cuộc bầu cử quốc hội hai năm một lần, cho dù tổng thống được bầu bốn năm một lần. Trong các cuộc bầu cử □ giữa nhiệm kỳ□, các cử tri có xu hướng đưa ra sự không hài lòng của họ về bất cứ điều gì đang diễn ra chống lại đảng của tổng thống. Vì vậy, cho dù nếu tổng thống đã thành công, trong cuộc bầu cử của mình, trong việc đưa đảng của ông ta trở thành đảng đa số trong quốc hội, ông ta cũng có thể đánh mất đa số đó trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tiếp sau đó. Lại một lần nữa, hệ thống đó của chúng ta rất khác với hệ thống đại nghị.

Nghiên cứu về hiệu suất của các chính phủ chia rẽ và thống nhất đã cho thấy không có mấy khác nhau vì có những trở ngại về mặt tổ chức khác mà cần phải vượt qua. Thậm chí trong chính quyền thống nhất, tính lưỡng đảng là hết sức cần thiết để đảm bảo các công việc được tiến hành. Thực ra, chính quyền chia rẽ buộc các tổng thống hiểu ra bài học đó sớm và bắt đầu giải quyết công việc một cách thực tế với đảng đối lập.

Hỏi: Có nhiều ý kiến trên báo chí trong năm nay về quá trình bầu cử tổng thống cấp cơ sở, theo đó các cử tri ở từng bang bỏ phiếu tại các cuộc bầu cử cơ sở hay tham gia vào các hội nghị của đảng để chỉ ra người ứng cử viên tổng thống được ưa thích của đảng họ. Đặc biệt, có nhiều sự chú ý dành cho “những việc làm ban đầu” (front-loading) - tức là việc lập kế hoạch sớm của các cuộc bầu cử cơ sở. Ông có thể giải thích khái niệm này và cho biết tại sao nó lại quan trọng?

Trả lời: Những ứng cử viên tranh cử tổng thống của đảng được lựa chọn tại đại hội toàn quốc của đảng bởi các đại biểu bầu tại các cuộc bầu cử cơ sở của bang và hội nghị cơ sở của đảng. Vì vậy, quyền quyết định thực sự trong việc đề cử ứng cử viên tổng thống là ở các cuộc bầu cử cơ sở của bang và hội nghị của đảng. Những gì chúng ta đã thấy trong các cuộc bầu cử gần đây là người thắng cuộc đã được quyết định khá sớm trong quá trình đó - có nghĩa là, những ứng cử viên làm tốt trong các sự kiện đầu tiên - đại hội đảng ở Iowa và bầu cử cơ sở New Hampshire - có xu hướng thành công trong các cuộc tranh đua tiếp theo. Sau đó, các ứng cử viên khác đã bị loại và những người được đề cử sẽ được lựa chọn kỹ lưỡng cho tới tháng 4 cho dù vẫn còn thời gian hai tháng cho những cuộc bầu cử cơ sở.

Các bang lo ngại rằng mình bị bỏ rơi trong quá trình đó đã dịch chuyển ngày tiến hành các cuộc bầu cử cơ sở của mình ngày càng sớm hơn. Chúng ta đã có một cuộc chạy đua hết sức ráo riết dành vị trí đứng đầu trong cuộc bầu cử năm 2000 tới mức mà dường như những người được đề cử có thể được quyết định vào ngay đầu tháng 3.

Hỏi: Những người được đề cử của cả hai đảng?

Trả lời: Vâng, của cả hai đảng. Và các cuộc hội nghị của đảng lúc đó vẫn chưa được tổ chức cho tới tận mùa hè này, cụ thể là tháng 7 và 8. Bang California có truyền thống tiến hành quá trình bầu cử rất muộn. Cho dù đó là bang lớn - đoàn đại biểu bang lớn nhất - cuộc chạy đua kết thúc vào lúc cuộc bầu cử cơ sở của bang này được tổ chức. Các đối thủ đã bỏ cuộc, và về cơ bản chỉ có những ứng cử viên tương đối chắc chắn chạy đua trong cuộc bầu cử cơ sở. (trong năm 2000, cuộc bầu cử cơ sở của California theo kế hoạch sẽ được tiến hành vào ngày 7 tháng 3.)

Cuộc chạy đua là hợp lý đối với từng bang riêng lẻ, nhưng nó lại đem lại một kết quả tổng hợp không hợp lý: chúng ta không thực sự có thời gian cho các cử tri đánh giá về các ứng cử viên có triển vọng của đảng mình, để theo dõi họ trong những bối cảnh khác nhau, lắng nghe họ thảo luận kỹ lưỡng và để làm thay đổi tư duy của họ, nếu cần thiết phải như vậy, về khả năng thích hợp của những người được đề cử.

Việc lên kế hoạch cho các cuộc bầu cử cơ sở sớm cũng buộc các ứng cử viên tổng thống bắt đầu các chiến dịch vận động của họ sớm hơn. Bởi vì các sự kiện diễn ra vào đầu năm 2000 bị dồn nén, các ứng cử viên cảm thấy họ phải làm tất cả các công việc gây quỹ lo tổ chức về chính trị một năm trước. Vì vậy tất cả các ứng cử viên tổng thống hiện nay đã bắt đầu tranh cử từ đầu năm 1999. Điều đó có nghĩa là chúng ta có một loại vận động thường trực. Báo chí cảm thấy có nghĩa vụ chuyển tải chiến dịch vận động này. Công chúng trở nên chán nản với chiến dịch bầu cử thậm chí trước khi họ biết các ứng cử viên là ai. Vì vậy, tôi cho là bầu cử không tốt ở khía cạnh đó.

Cũng có một mối nguy hiểm với hệ thống lên kế hoạch trước đôn dập này là những người dành chiến thắng có thể được lựa chọn quá nhanh chóng, và do đó sau này đảng đó có thể phát hiện ra rằng có thể đây không phải là ứng cử viên thích hợp. Một sự lựa chọn quá nhanh chóng có thể xảy ra bởi vì một thắng lợi bất ngờ tại một trong hai sự kiện diễn ra sớm tại Iowa và New Hampshire, dẫn tới một sự đột biến và một thắng lợi sớm cho một ứng cử viên chẳng mấy nổi tiếng hoặc bởi vì đó có thể là một sự tôn vinh quá sớm cho người chạy dẫn đầu trước khi anh ta được thử thách đầy đủ.

Vì vậy, nhiều người không hài lòng với bản chất của quá trình bầu cử cơ sở hiện nay, nhưng các ứng cử viên thì cũng không có gì đáng trách. Họ phải thích nghi với hệ thống chính trị như nó vốn có. Đó là lý do vì sao chúng ta đã chứng kiến có quá nhiều chiến dịch vận động và gây quỹ quá sớm đến như vậy.

Hỏi: Một số bang đáng tin cậy để có ảnh hưởng mạnh mẽ trong một hoặc hai đảng trong năm nay là những bang nào?

Trả lời: Khả năng ở đây vẫn là sự kiện chính thức đầu tiên sẽ gần như chắc chắn là cuộc họp đảng tại Iowa, và sự kiện chính thức thứ hai - và cũng là cuộc bầu cử cơ sở đầu tiên sẽ diễn ra tại New Hampshire. Vì vậy, hai bang này sẽ vẫn đóng một vai trò quan trọng hàng đầu trong quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống.

Nam Carolina đã dịch chuyển ngày bầu cử cơ sở của họ lên sớm hơn, hy vọng rằng sẽ diễn ra ngay sau New Hampshire nhưng trước hàng loạt các bang đã ráo riết chuẩn bị cho ngày bầu cử sớm vào mùng 7 tháng 3. Do đó, Nam Carolina có thể là một bang quan trọng. Sau đó, vào một ngày thứ 3 trong tuần 12 bang, bao gồm Carolina và New York, trong số những bang lớn khác, sẽ tổ chức cuộc bầu cử cơ sở của họ. Ngày “thứ 3 tuyệt vời” được tiến hành khắp các bang miền nam sẽ diễn ra một tuần sau đó.

Nhưng lịch chương trình của tháng 6 năm 1999 vẫn chưa hoàn tất. Iowa và New Hampshire đã từ chối đưa ra một ngày chính xác để tiến hành hội nghị của đảng và bầu cử cơ sở cho tới khi tất cả các bang khác đã chắc chắn yên vị nhằm giữ vị trí đầu tiên trong cả nước của họ.

Hỏi: Một trong các ứng cử viên trong cuộc bầu cử tổng thống này có thể là phó tổng thống đương nhiệm. Vậy thì đảng Dân chủ phải đương đầu với những thách thức đặc biệt nào khi họ muốn nắm giữ Nhà Trắng?

Trả lời: Khi có các phó tổng thống đương nhiệm tham gia ứng cử tổng thống thì “nhiều người được nhắc tới, nhưng rất ít người được chọn”. Điều này có nghĩa là nhiều người được đề cử nhưng không mấy người được bầu trong tháng 11.

George Bush là người cuối cùng thành công trong việc tiến từ phó tổng thống lên cương vị tổng thống (vào năm 1980) nhưng người cuối cùng trước ông ta đã đạt được thắng lợi đó là Martin Van Buren ở vào đầu thế kỷ 19. Vì vậy, không có nhiều phó tổng thống đã có thể làm nên được sự chuyển đổi thành công như vậy.

Các phó tổng thống thường có một lợi thế trong quá trình đề cử của đảng, bởi vì họ thường có được sự ủng hộ mạnh mẽ của tổng thống. Họ thường ở vị trí để tạo được sự ủng hộ của các quan chức được bầu và những người trong tổ chức đảng. Họ chiếm ưu thế trong quá trình gây quỹ.

Chính vì vậy, Al Gore, với tư cách là phó tổng thống, chắc chắn là người chạy trước trong việc giành được sự đề cử của đảng Dân chủ năm 2000, nhưng nếu ông ta chùn bước, ông sẽ phải đối mặt với một thách thức rất lớn từ một chính trị gia rắn rỏi, cựi thượng nghị sỹ Bill Bradley. Nếu ông tiến tới trong cuộc tổng tuyển cử, thách thức của Gore là thuyết phục bầu cử đoàn rằng trên thực tế ông có đầy đủ những phẩm chất thích hợp để làm người số một trong Văn phòng hình Bầu dục (văn phòng làm việc của tổng thống tại Nhà Trắng).

Phó tổng thống là một chức vụ hết sức khó khăn. Nó mang tính chất phụ thuộc. Công việc này là của một người giúp việc hơn là người đứng đầu. Bất cứ công việc gì mà phó tổng thống hoàn thành cũng chỉ bởi vì tổng thống cho phép ông ta làm vậy mà thôi. Khó mà có thể tạo nên được một diện mạo cá nhân độc lập khi đứng trên tư cách phó tổng thống. Cho dù Al Gore với tư cách là một phó tổng thống có lẽ đã có nhiều trách nhiệm hơn bất cứ người tiền nhiệm nào của ông, sự chuyển giao này sẽ là rất khó khăn đối với ông ta.

Hỏi: Những thuận lợi và khó khăn của một thống đốc bang là gì, giả định rằng đảng Cộng hòa chỉ định một thống đốc bang làm ứng cử viên của họ?

Trả lời: Điều đó là hết sức thú vị. Có một mong muốn có thể nhận thấy được, thực ra gần như là sự tuyệt vọng trong những người đảng Cộng hòa để giành được Nhà Trắng, một cơ quan quyền lực mà họ đã kiểm soát trong nhiều năm kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Lúc đầu, dường như là khả năng đề cử là rất rộng nhưng rất nhanh chóng sau đó, George W. Bush lên tới vị trí được ngưỡng mộ và giờ đây dường như đang có một chỗ đứng mạnh hơn để dành được sự đề cử hơn cả bố ông ta đã từng có trong việc giành được sự tái đề cử khi ông đã là tổng thống.

Thống đốc bang Bush có lợi thế của việc đã được tái bầu cử với một tỷ lệ chênh lệch lớn tại một bang quan trọng như bang Texas, và của việc đã chứng minh được khả năng thu hút được sự ủng hộ của những người gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha và phụ nữ. Ông đã mang một bộ mặt mềm mại hơn, và nhiều xúc cảm hơn trước tâm lý bảo thủ của công chúng đảng Cộng hòa và dường như có nhiều kỹ xảo chính trị mà Bill Clinton đã chứng minh khi còn là thống đốc của một bang miền nam nhỏ bé hơn vào năm 1991 và 1992.

Giờ đây tất cả đều cho rằng ông có những phẩm chất chính trị đối với vị trí tổng thống. Cho dù ông có những kỹ năng điều hành hữu hiệu hay không thì chẳng ai biết. Vị trí thống đốc bang Texas không phải là một công việc nhiều quyền lực. Các thành viên của Quốc hội bang và các quan chức được bầu khác trong phạm vi toàn bang có khả năng ảnh hưởng trong việc hoạch định chính sách. Vì vậy chúng ta không có nhiều bằng chứng về những kỹ năng của George W. Bush với tư cách là một nhà điều hành chính trị. Đó là điều mà chúng ta có thể biết thêm trong suốt quá trình của chiến dịch tranh cử.

Hỏi: Vấn đề nhân khẩu học của các cử tri Mỹ có thay đổi nhiều trong vòng 4 năm qua do vấn đề nhập cư hay tuổi tác của dân số hay không?

Trả lời: Vâng, có. Việc về hưu của đông đảo thế hệ “bùng nổ trẻ em” (sau chiến tranh thế giới lần thứ hai) sẽ không thực sự bắt đầu cho tới cuối thập kỷ đầu tiên của thiên niên kỷ mới, cho nên con số các công dân lớn tuổi hiện nay khá ổn định như tỷ lệ của cử tri. Nhưng họ là thành phần dân số tham gia bỏ phiếu với tỷ lệ cao nhất. Trong một số cuộc bầu cử trước đây họ có xu hướng bỏ phiếu nhiều hơn cho người đảng Cộng hòa.

Vì vậy, đảng Dân chủ và Cộng hòa sẽ tranh giành sự ủng hộ của các cử tri lớn tuổi hơn. Đó là lý do vì sao các vấn đề cải tổ hệ thống Bảo hiểm Xã hội (hệ thống lương hưu giành cho người già do Liên bang cung cấp) và chăm sóc sức khỏe (chương trình bảo hiểm sức khỏe liên bang cho người già của Mỹ) sẽ rất quan trọng và là một trong những lý do vì sao bạn có thể không thấy những kiến nghị thay đổi lớn đối với cả hai chương trình nói trên đưa ra từ bất kỳ đảng nào trong hai đảng.

Có lẽ hai nhóm nhân khẩu trọng nhất trong cuộc bầu cử này là người Mỹ gốc Tây Ban Nha và phụ nữ. Người Mỹ gốc Tây Ban Nha đang ngày càng tăng như một bộ phận dân số tham gia bỏ phiếu, và trong những năm gần đây đang có xu hướng bỏ phiếu nhiều hơn cho đảng Dân chủ, một phần bởi những bước đi của đa số Cộng hòa trong Quốc hội trong việc cắt giảm những lợi ích của chính phủ giành cho những người nhập cư hợp pháp. Những người Cộng hòa đang hướng về George W. Bush để giành lại phần nào đó sự ủng hộ của người Mỹ gốc Tây Ban Nha.

Cũng như vậy, đã có một khoảng cách về giới tính trong nền chính trị Mỹ, với việc phụ nữ ngày càng ủng hộ nhiều hơn đối với các ứng cử viên đảng Dân chủ và cởi mở hơn đối với một vai trò tích cực của chính phủ trong xã hội Mỹ. Lại một lần nữa, những dấu hiệu ban đầu cho thấy Bush có tiềm năng làm giảm, nếu không nói là hoàn toàn loại bỏ, khoảng cách về giới tính. Chính vì vậy, phụ nữ sẽ là một nhóm quan trọng khác nữa.

Còn một điều quan trọng nữa ở đây là việc nổ súng giết người tại trường trung học Columbine ở Littleton, bang Colorado, và những vụ bạo lực tương tự liên quan đến súng. Đó là một trong những tin tức quan trọng nhất như công chúng chỉ ra trong năm 1999 và đã đem vấn đề bạo lực trong xã hội và vai trò của việc kiểm soát súng lên vị trí nổi bật. Phụ nữ ủng hộ các biện pháp hạn chế việc sử dụng súng tràn lan hơn nam giới rất nhiều, một quan điểm được những người đảng Dân chủ thông cảm hơn là những người đảng Cộng hòa. Vì vậy, người được đề cử ra tranh cử tổng thống của đảng Cộng hòa sẽ phải phác họa ra được cách thức để giải quyết vấn đề này như thế nào, sự lo lắng về bạo lực, theo những cách mà không dẫn phụ nữ đến với việc ủng hộ đảng Dân chủ.

Hỏi: Đảng Dân chủ hay Cộng hòa nổi trội có là một vấn đề lớn không, căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay là không đảng nào đang đặc biệt cấp tiến trong bối cảnh chính trị của Mỹ?

Trả lời: Dĩ nhiên, so sánh với các nền dân chủ khác, hai đảng của chúng ta có xu hướng ôn hòa hơn trong quan điểm của họ. Quả thực, việc chúng ta chỉ có hai đảng lớn đòi hỏi là hai đảng này không đi quá xa khỏi các cử tri tầng lớp giữa. Nhưng có những khác biệt căn bản giữa hai đảng chính trị này. Tất cả những gì bạn phải làm là xem xét lại nền tảng của từng đảng, và bạn sẽ nhận thấy họ khác nhau trong quan điểm về vấn đề nạo thai. Họ khác quan điểm nhau về vấn đề kiểm soát vũ khí. Họ khác nhau về cách cải tổ hệ thống Bảo hiểm Xã hội, liệu nó có nên được tư nhân hoá một phần hay không.

Họ khác nhau về mức độ chúng ta phải bãi bỏ các luật lệ của chính sách kinh tế và xã hội. Họ khác nhau về mức độ chính phủ liên bang cần phải tham gia vào giáo dục công cộng. Họ khác nhau về việc liệu có nên hay không cần phải làm giấy chứng thực cho các bậc cha mẹ để có thể giúp họ sử dụng các nguồn lực công cộng để gửi con cái họ tới các trường tư thục.

Tôi còn có thể kể ra nhiều điều khác biệt giữa các đảng. Có nhiều khác biệt khá cơ bản khác giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ. Chỉ cần bạn nhìn vào những đại diện của Quốc hội bạn có thể nhận thấy hai đảng này thậm chí còn phân hoá hơn là như ta thấy qua những khác biệt về chính sách như tôi vừa nói đến ở trên. Thực ra chúng ta có một sự phân cực hoá của các đảng về lý tưởng trong thế hệ vừa qua, những người đảng Cộng hòa trở nên bảo thủ hơn và những người đảng Dân chủ trở nên tự do hơn. Điều đó đã diễn ra trong quốc hội nhiều hơn trong chính phủ do bản chất của các đơn vị quốc hội.

Nhiều thành viên đại diện cho đơn vị hành chính của Quốc hội tương đối thống nhất về hệ tư tưởng và cực đoan hơn - và ý thức chính trị riêng của họ phản ánh sự phân cực hoá đó về hệ tư tưởng - trong khi các ứng cử viên tổng thống luôn tìm kiếm các cử tri có quan điểm không quá cực đoan thường có xu hướng có quan điểm trung dung hơn về lý tưởng.

Giờ đây chúng ta đang trải qua một giai đoạn đặc biệt trong nền chính trị của chúng ta trong đó mỗi đảng đã cố gắng thực hiện một chương trình nghị sự tương đối tham vọng và đã bị đánh bại bởi chương trình chính trị trung dung, bắt đầu vào năm 1992. Không phải là Bill Clinton đã có một chương trình nghị sự tự do hoàn toàn khi ông lên nắm quyền vào năm 1992, nhưng ông đã có một chương trình cải cách y tế đầy tham vọng và đã bị đánh bại thực sự mà không cần bất cứ một cuộc bỏ phiếu chính thức nào tại Hạ viện và Thượng viện vào năm 1994.

Tiếp đó, sau chiến thắng tại Quốc hội của đảng Cộng hòa vào các cuộc bầu cử giữa kỳ của năm đó (1994), những người Cộng hòa do chủ tịch Newt Gingrich lãnh đạo đã cố gắng thực hiện việc cắt giảm chính phủ liên bang khá tham vọng - cắt giảm bớt những quyền lực của chính phủ quốc gia tương xứng với những quyền lực của chính phủ bang và địa phương. Phần lớn, họ bị thất vọng bởi vì tổng thống Clinton đã lấy lại được sức mạnh và lợi dụng được từ những kế hoạch quá tham vọng của họ.

Giờ đây, chúng ta đang ở trong giai đoạn, theo tôi nghĩ, trong đó các ứng cử viên tổng thống của cả hai đảng đều rất hòa hợp muốn theo đuổi quan điểm trung dung. Đảng Dân chủ có quan điểm chỉ hơi thiên về cánh tả, và đảng Cộng hòa hơi lệch về cánh hữu.

Những người Cộng hòa trong Quốc hội, cho dù bảo thủ hơn về lý tưởng hơn các ứng cử viên tổng thống hàng đầu của đảng, về cơ bản đang làm lý tưởng hoá những đòi hỏi về lý tưởng và đồng thời ủng hộ một ứng cử viên ôn hòa hơn - trong trường hợp này, tại thời điểm này, là George W. Bush - với mong muốn giành lại được Nhà Trắng.

Chính vì vậy, có nhiều chủ nghĩa thực dụng hay chí ít sự ôn hòa trên bề mặt trong nền chính trị của cuộc bầu cử năm 2000 khi các chính trị gia đọc lại những bài học của những năm gần đây và cố tìm ra được vị trí mà họ có thể thắng cuộc trong năm 2000.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại: <http://usinfo.state.gov/products/pubs/elect00/mann.htm>